

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 304/2022/DS-PT
Ngày: 15/12/2022
V/v: “Tr/c HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Liên

Các Thẩm phán: 1. Ông Võ Bảo Anh

2. Bà Võ Bích Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 235/TBTL-TA, ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2021/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2022/QĐXX-PT ngày 10 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 209/QĐPT-DS ngày 08/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 226/QĐPT-DS ngày 17/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 266/QĐPT-DS ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim T1**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 00, đường P, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Đoàn Thanh Sơn, sinh năm: 1975; Địa chỉ: 116A, Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Văn bản ủy quyền ngày 14/12/2022) (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Ngô Thị T2**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số 00, khu vực Y, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phạm Văn T3**, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số 00, đường K, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Có mặt)
Người kháng cáo: Bị đơn có đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị Kim T1 có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Của trình bày:*

Bà Ngô Thị T2 có vay mượn của bà Lê Thị Kim T1 số tiền 450.000.000 đồng. Khi vay mượn tiền, giữa các bên có lập biên nhận mượn tiền ký ngày 09/4/2018. Theo biên nhận mượn tiền, giữa các bên có thỏa thuận với nhau lãi suất là 3,5 %/tháng. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ lãi và gốc hàng tháng thì bà T2 không thực hiện theo cam kết đã thỏa thuận mặc dù bà T1 đã nhiều lần yêu cầu bà T2 trả nợ. Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, nguyên đơn Lê Thị Kim T1 khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn Ngô Thị T2 trả số tiền đã vay tổng cộng là 639.000.000 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 450.000.000 đồng, nợ lãi là 189.000.000 đồng (tính từ ngày 09/4/2018 đến ngày 09/10/2021 với lãi suất là 01 %/tháng).

- *Theo nội dung bản tự khai đề ngày 21/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ngô Thị T2 trình bày:*

Vào năm 2018, bà có hỏi để vay mượn tiền của ông Phạm Văn T3 450.000.000 đồng. Ông T3 có yêu cầu bà viết 01 tờ giấy mượn nợ của bà Lê Thị Kim T1 để Ông T3 đi mượn tiền dùm nhưng sau đó Ông T3 không có đưa tiền cho bà. Nay bà Lê Thị Kim T1 khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền nợ vay gốc và nợ lãi tổng cộng 639.000.000 đồng thì bà không thống nhất.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T3 trình bày:*

Trước đây, bà Ngô Thị T2 có nợ của ông số tiền 142.000.000 đồng nhưng không có làm giấy mượn nợ. Ngày 09/4/2018, bà T2 có ý mượn thêm tiền nên ông có giới thiệu bà T2 cho bà Lê Thị Kim T1. Bà T1 có giao cho bà T2 mượn số tiền 450.000.000 đồng. Tại thời điểm giao tiền giữa bà T1 và bà T2 thì có cản trở số tiền 142.000.000 đồng đã mượn của ông nên bà T2 chỉ nhận 308.000.000 đồng còn lại. Do đó, việc khởi kiện của bà T1 là phù hợp.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tổ chức phiên họp hòa giải theo quy định của pháp luật. Tại phiên hòa giải ngày 08/4/2022, bị đơn Ngô Thị T2 và nguyên đơn Lê Thị Kim T1 thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, theo đó

bà T2 có trách nhiệm trả nợ vay gốc cho bà T1 450.000.000 đồng, còn tiền lãi thì bà T1 không yêu cầu. Tuy nhiên, đến ngày 13/4/2022, bị đơn Ngô Thị T2 có văn bản thay đổi ý kiến đã thỏa thuận nên vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số: 73/2022/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn Ngô Thị T2 trả cho nguyên đơn Lê Thị Kim T1 số tiền 450.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 02/8/2022 bị đơn bà Ngô Thị T2 kháng cáo yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm không chấp nhận việc đòi nợ của nguyên đơn .

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn; nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu đòi bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn là 450.000.000 đồng mà bị đơn đã vay, và không yêu cầu đòi tiền lãi.

- Bị đơn thừa nhận Biên nhận mượn tiền lập ngày 09/4/2018 bị đơn có viết và ký tên vay số tiền vốn của nguyên đơn là 450.000.000 đồng, nhưng bị đơn cho rằng không có nhận tiền nên không đồng ý trả tiền vay theo yêu cầu của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phúc thẩm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Việc bị đơn kháng cáo không đồng ý trả số tiền vốn vay 450.000.000 đồng cho nguyên đơn vì cho rằng chỉ có viết và ký biên nhận mượn tiền chứ không có nhận tiền là không có cơ sở để chấp nhận.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận

kháng cáo của bị đơn; Giữ y bản án sơ thẩm. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn 450.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Lê Thị Kim T1 khởi kiện bị đơn bà Ngô Thị T2 đề đòi số tiền cho vay là 450.000.000 đồng. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thụ lý, giải quyết là đúng quy định, đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị T2 kháng cáo không đồng ý trả số tiền vay 450.000.000 đồng cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn thừa nhận Biên nhận mượn tiền lập ngày 09/4/2018 được chính bị đơn viết và ký vào biên nhận. Về nội dung trong biên nhận thể hiện rõ việc bà Ngô Thị T2 có vay của bà Lê Thị Kim T1 450.000.000 đồng; tại biên bản ghi lời khai lập ngày 08/4/2022, bị đơn cũng đã thừa nhận có nhận số tiền 308.000.000 đồng của nguyên đơn, số tiền còn lại là 142.000.000 đồng thì được cản trừ trả nợ cho Ông T3; tại phiên hòa giải ngày 08/4/2018, bị đơn thống nhất trả số tiền vốn 450.000.000 đồng đã vay cho nguyên đơn, và nguyên đơn đồng ý không đòi tiền nợ lãi đối với bị đơn. Điều này cho thấy, giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là có xảy ra, nguyên đơn có giao cho bị đơn số tiền 450.000.000 đồng nhưng bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn vay 450.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Việc nguyên đơn không yêu cầu đòi tiền lãi đối với bị đơn nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

Xét việc bị đơn nại ra rằng, biên nhận nợ ngày 09/4/2018 là do ông Phan Văn T3 kêu bị đơn viết và ký tên để mượn tiền của nguyên đơn, nhưng thực chất Ông T3 không có đưa tiền cho bà nên nay bà không đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên là không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; và do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị T2. Giữ y bản án sơ thẩm số: 73/2022/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Ngô Thị T2 trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Kim T1 số tiền 450.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm:

- Bị đơn Ngô Thị T2 phải chịu 22.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Án phí phúc thẩm bị đơn Ngô Thị T2 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà T2 đã nộp ngày 09/8/2022 theo biên lai thu số 0008527 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ sang thành tiền án phí phúc thẩm (đã nộp xong).

- Nguyên đơn Lê Thị Kim T1 được nhận lại 14.780.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008155 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án này là phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND quận Cái Răng;
- THA DS quận Cái Răng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trương Thị Liên

